

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cơ quan: Hội đồng
Nhân dân thành phố
Email:

Thời gian ký:
27.12.2021 15:45:15
+07:00

Số: 61/NQ-HĐND

Đà Nẵng, ngày 17 tháng 12 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021
trên địa bàn thành phố Đà Nẵng**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
KHOÁ X, NHIỆM KỲ 2021-2026, KỲ HỌP THỨ 4**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;

*Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;*

*Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP
ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi
hành một số điều của Luật giá;*

*Căn cứ Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 của
Chính phủ quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử
dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi;*

*Thực hiện Quyết định số 1477/QĐ-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2021 của
Bộ Tài chính về giá tối đa sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021;*

*Xét Tờ trình số 197/TTr-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban
nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc ban hành Nghị quyết thông qua giá sản
phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; Báo
cáo thẩm tra số 114/BC-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2021 của Ban Kinh tế -
Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố và ý kiến thảo luận của các vị đại biểu
Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này thông qua giá sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi năm
2021 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

2. Đối tượng áp dụng

Tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn thành phố; tổ chức, cá nhân sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi; hoạt động khác có liên quan đến quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

1. Biểu giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với đất trồng lúa

STT	Biện pháp công trình	Mức giá (đồng/ha/vụ)
1	Tưới tiêu bằng động lực	1.409.000
2	Tưới tiêu bằng trọng lực	986.000
3	Tạo nguồn tưới bằng động lực	704.500

a) Trường hợp tưới, tiêu chủ động một phần thì mức giá được tính bằng 60% mức giá tại Biểu trên.

b) Trường hợp chỉ tạo nguồn tưới, tiêu bằng trọng lực thì mức giá được tính bằng 40% mức giá tại Biểu trên.

c) Trường hợp chỉ tạo nguồn tưới, tiêu bằng động lực thì mức giá được tính bằng 50% mức giá tại Biểu trên.

d) Trường hợp phải tách riêng mức giá cho tưới, tiêu trên cùng một diện tích thì mức giá cho tưới được tính bằng 70%, cho tiêu được tính bằng 30% mức giá quy định tại Biểu trên.

2. Mức giá đối với diện tích trồng mạ, rau, màu, cây công nghiệp ngắn ngày kể cả cây vụ đông được tính bằng 40% mức giá đối với đất trồng lúa.

3. Mức giá đối với cấp nước để nuôi trồng thủy sản và cấp nước tưới cho cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, hoa và cây dược liệu được tính theo biểu như sau:

TT	Các đối tượng dùng nước	Đơn vị	Mức giá theo các biện pháp công trình	
			Bơm	Hồ đập, kênh cống
1	Cấp nước để nuôi trồng thủy sản	đồng/m ² mặt thoát/năm	250	
2	Cấp nước tưới các cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, hoa và cây dược liệu	đồng/m ³	1.020	840

Trường hợp cấp nước tưới cho cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, hoa, cây dược liệu nếu không tính được theo mét khối (m^3) thì tính theo diện tích (ha), mức giá được tính bằng 80% mức giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với đất trồng lúa cho một năm theo quy định.

4. Giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi quy định trên đây là giá không có thuế giá trị gia tăng.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày biểu quyết thông qua và được áp dụng cho cả năm ngân sách 2021.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026, Kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 17 tháng 12 năm 2021. 

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội, Chính phủ, VP Chủ tịch nước;
- Vụ pháp chế các bộ: Tài chính, Nội vụ;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy;
- Đoàn ĐBQH; đại biểu HĐND thành phố;
- UBND, UBMTTQVN thành phố;
- Các sở, ngành, đoàn thể thành phố;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố;
- Văn phòng UBND thành phố;
- Các quận ủy, huyện ủy; HĐND huyện;
- UBND, UBMTTQVN các quận, huyện;
- HĐND xã; UBND phường, xã;
- Báo Đà Nẵng, Đài PT-TH Đà Nẵng,
- Trung tâm THVN (VTV8), Công TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, CTHĐ.

CHỦ TỊCH



Lương Nguyễn Minh Triết

